

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,  
VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY  
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ  
CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN  
CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN LUẬT LUẬT SƯ (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật Luật sư (sửa đổi). Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

**1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Thời gian qua, Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị có nhiều chỉ đạo về việc tập trung các nguồn lực để hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; đồng thời đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu. Các chỉ đạo trên được thể hiện tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ

nguyên mới, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra, các yêu cầu về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; thực hiện đơn giản hóa TTHC, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp... cũng là những yêu cầu cấp thiết hiện nay của Đảng và Nhà nước và được chỉ đạo tại nhiều văn bản quan trọng thời gian gần đây, cụ thể: Nghị quyết số 27 - NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 16/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Luật Giao dịch điện tử, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính để tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp....

## ***1.2. Cơ sở thực tiễn***

Sau khi Luật Luật sư được ban hành, thể chế pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư đã tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, trong đó có đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Số lượng tổ chức hành nghề luật sư về cơ bản đã tăng đều hàng năm, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận với dịch vụ của luật sư. Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tin nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, với việc chuyển giao nhiều nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Luật Luật sư đã tạo hành lang pháp lý thông thoáng để tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thể phát huy tối đa tính tự quản, tự chịu trách nhiệm của mình. Nhà nước thực hiện chức năng định hướng, điều tiết và hỗ trợ phát triển nghề luật sư. Cơ quan quản lý nhà nước tập trung vào việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nghề luật sư, hoàn thiện thể chế, đào tạo nghề luật sư, kiểm tra, thanh tra và tranh thủ mọi nguồn lực nhằm hỗ trợ phát triển nghề luật sư.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trước xu thế đất nước, các cấp, các ngành thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn bộ máy, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đang được thực hiện, Luật Luật sư đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, các quy định hiện nay chủ yếu được quy định trên phương thức hành nghề truyền thống, thực hiện dịch vụ pháp lý trực tiếp, trong khi thực tế đã xuất hiện hình thức tư vấn pháp lý trực tuyến, làm việc từ xa, ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo vào hoạt động hành nghề luật sư, ký kết hợp đồng điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử. Tuy nhiên, pháp luật chưa có quy định về giá trị pháp lý của các giao dịch này, cũng như chưa có quy định về ứng dụng công cụ công nghệ thông tin, bảo mật thông tin trong hoạt động hành nghề, số hóa dữ liệu, hồ sơ trên môi trường điện tử.

*Thứ hai*, một số quy định không còn phù hợp để thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến (toàn trình) và chuyển đổi số. Hầu hết các thủ tục hành chính của Luật hiện nay đều được thực hiện theo quy trình trực tiếp, chưa quy định cơ chế cơ chế liên thông, phối hợp, gắn kết trách nhiệm và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ngành có liên quan cũng như các TTHC chưa có biểu mẫu điện tử tương tác.

*Thứ ba*, một số quy định của Luật Luật sư hiện nay chưa đáp ứng được chủ trương cắt, giảm thành phần hồ sơ, điều kiện kinh doanh không cần thiết theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa TTHC.

*Thứ tư*, việc phân cấp thẩm quyền thực hiện một số thủ tục hành chính về địa phương theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP thời gian vừa qua trong khi các quy định có liên quan chưa có hướng dẫn chi tiết, quy định pháp luật còn chồng chéo, nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, chưa có quy trình thống nhất, thậm chí, có địa phương còn hiểu sai quy định dẫn đến thực hiện thực hiện thủ tục hành chính chưa đúng. Điều này dẫn đến áp dụng quy định pháp luật không thống nhất: cùng một thủ tục nhưng yêu cầu hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết có thể khác nhau giữa các tỉnh, thành phố. Hệ quả dẫn đến phát sinh chi phí cho người dân, dễ gây khiếu nại, tố cáo.

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, trước yêu cầu của Đảng và Nhà nước trong việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu cải cách TTHC, thực hiện đơn giản hóa TTHC, cắt giảm các thủ tục, yêu cầu điều kiện không cần thiết,

gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp thì việc xác định những chính sách mới, tiến bộ trong lĩnh vực luật sư nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng, khắc phục những tồn tại, hạn chế và tạo điều kiện phát triển cho tổ chức, hoạt động luật sư là cần thiết.

## **2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

### **2.1. Mục đích**

Việc đánh giá TTHC, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc trong dự án Luật Luật sư (sửa đổi) nhằm:

- Bảo đảm quy định tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, mục tiêu, định hướng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Xác định đầy đủ các TTHC phát sinh trong dự thảo Luật, làm cơ sở cho việc quy định chi tiết tại văn bản dưới luật;

- Đánh giá mức độ cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của các quy định liên quan đến thủ tục hành chính;

- Đánh giá khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động luật sư và hành nghề luật sư;

- Bảo đảm các quy định tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) có tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp quy định của Hiến pháp và pháp luật khác có liên quan, có tính khả thi; đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

### **2.2. Yêu cầu đánh giá**

- Bám sát các tiêu chí đánh giá theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành; đánh giá được sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý, sự khả thi trong các quy định tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi).

- Thuyết minh cụ thể việc đơn giản hóa TTHC và ưu điểm của TTHC được quy định sửa đổi, bổ sung và lợi ích về chi phí khi thực hiện.

- Bảo đảm yêu cầu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quy trình xử lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đánh giá thủ tục hành chính**

Bộ Tư pháp đã thực hiện rà soát dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi), theo đó dự thảo Luật không quy định đầy đủ các thành phần của TTHC (bao gồm hồ sơ,

trình tự, thời hạn, kết quả giải quyết) mà chỉ quy định về tên thủ tục hành chính và thẩm quyền giải quyết TTHC, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết bao gồm trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết. Cách tiếp cận này bảo đảm phù hợp chủ trương của Đảng và Nhà nước (theo đó luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ) và phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và giảm tải quy định hành chính ở cấp luật.

Vì vậy, trong báo cáo này việc đánh giá tác động TTHC trong dự thảo Luật chỉ thực hiện đánh giá về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý được quy định trực tiếp tại dự thảo Luật, việc đánh giá tác động của TTHC sẽ tiếp tục được thực hiện tại văn bản quy định chi tiết do văn bản này sẽ quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu giấy chứng nhận, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí,... của các TTHC nêu trên. Về tính chi phí tuân thủ của từng thủ tục hành chính, do các TTHC chưa đầy đủ cấu thành, vì vậy, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC tại văn bản quy định chi tiết đối với các TTHC này. Đồng thời, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu cắt giảm tối đa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, chuẩn hóa các biểu mẫu, giấy tờ của TTHC khi xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, hiện nay có 34 TTHC, cụ thể:

- (1) Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài;
- (2) Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Thay đổi nội dung giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;
- (5) Hợp nhất công ty luật nước ngoài;
- (6) Sáp nhập công ty luật nước ngoài;
- (7) Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;
- (8) Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam;

- (9) Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động;
- (10) Cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài;
- (11) Gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài;
- (12) Thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- (13) Cấp lại Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- (14) Cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài;
- (15) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;
- (16) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư;
- (17) Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư;
- (18) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư;
- (19) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý;
- (20) Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài;
- (21) Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;
- (22) Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;
- (23) Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- (24) Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh;
- (25) Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư;
- (26) Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân;
- (27) Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- (28) Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- (29) Hợp nhất công ty luật;
- (30) Sáp nhập công ty luật;

(31) Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật;

(32) Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài;

(33) Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

(34) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Theo dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi), các TTHC cơ bản được kế thừa 27 TTHC từ Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi năm 2012 và các văn hướng dẫn thi hành, bãi bỏ 07 TTHC, đồng thời, bổ sung 02 TTHC là chia, tách công ty luật và chia, tách công ty luật nước ngoài đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; thống nhất với tổ chức hoạt động như pháp luật về doanh nghiệp.

(1) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;

(2) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư;

(3) Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư;

(4) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư;

(5) Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài;

(6) Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam;

(7) Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

(8) Cấp lại Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

(9) Hợp nhất, sáp nhập công ty luật nước ngoài;

(10) Chia, tách công ty luật nước ngoài;

(11) Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam;

(12) Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam;

(13) Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động;

- (14) Cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài;
- (15) Gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài;
- (16) Thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- (17) Cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài;
- (18) Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài;
- (19) Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;
- (20) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
- (21) Cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư;
- (22) Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân;
- (23) Cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- (24) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;
- (25) Hợp nhất, sáp nhập công ty luật;
- (26) Chia, tách công ty luật
- (27) Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật;
- (28) Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài;
- (29) Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

Dự thảo Luật dự kiến quy định về thẩm quyền, đối tượng thực hiện của 15/29 TTHC trong lĩnh vực luật sư, sửa đổi tên của các TTHC cho phù hợp nội dung, bao gồm nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp và nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

1.1. Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp bao gồm 10 TTHC: (1) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; (2) Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư; (3) Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư; (4) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; (5) Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài; (6) Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; (7) Cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài; (8) Gia hạn Giấy



phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài; (9) Cấp lại Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài; (10) Cấp lại Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài.

a) Đối với các TTHC liên quan đến cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư trong nước

Theo quy định tại Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/3/2027 thì thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư được chuyển giao từ Bộ trưởng Bộ Tư pháp sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Trên cơ sở đánh giá, tổng kết Luật Luật sư hiện hành cho thấy, hiện nay quy trình để trở thành luật sư cần 5 bước: (1) tham gia đào tạo nghề luật sư, (2) đăng ký tập sự hành nghề luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ), (3) tham gia kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ), (4) cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ), (5) gia nhập Đoàn Luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ).

Dự thảo Luật Luật sư sửa đổi đã xây dựng quy trình mới để trở thành luật sư như sau: (1) tham gia đào tạo nghề luật sư, (2) gia nhập Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ), (3) tham gia kỳ thi quốc gia và cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (nộp 1 bộ hồ sơ). Như vậy, phương án này giúp cắt giảm chi phí, giấy tờ, thời gian thực hiện của người đề nghị trong quy trình trở thành luật sư.

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư chỉ đạo về việc nghiên cứu kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, dự thảo Luật quy định Chính phủ quy định việc thành lập Hội đồng thi luật sư để tổ chức kỳ thi, theo đó, dự kiến tại Nghị định sẽ giao cho Bộ Tư pháp là cơ quan thành lập hội đồng thi để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Do vậy, việc cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp là phù hợp.

b) Đối với các TTHC liên quan đến cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thì thẩm quyền giải quyết TTHC của dự thảo Luật là Bộ Tư pháp. Thẩm quyền này được kế thừa Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi năm 2012 bởi tính chất đặc thù hoạt động nghề nghiệp luật sư, đặc biệt đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài còn liên quan đến vấn đề an ninh chính trị quốc gia, quan hệ đối ngoại nên thẩm quyền giải quyết TTHC là Bộ Tư pháp là phù hợp.

1.2. Nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp bao gồm 05 TTHC: (1) Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; (2) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; (3) Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân; (4) Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài; (5) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Sở Tư pháp là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trong đó có hoạt động luật sư và hành nghề luật sư tại địa phương. Do đó, Sở Tư pháp là cơ quan nắm rõ nhất nhu cầu hành nghề cũng như điều kiện thực tế của hoạt động luật sư tại địa phương. Việc giao thẩm quyền cấp đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cho Sở Tư pháp là phù hợp. Quy định này cũng được kế thừa từ Luật Luật sư năm 2006.

*(Chi tiết tại Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính).*

## **2. Việc phân cấp, phân quyền, giao quyền**

Dự thảo Luật quy định theo hướng phân quyền thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội, phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư, từ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. Việc quy định phân quyền theo hướng như trên là phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả “một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính”. Việc chuyển sang thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân giúp quy trình này được giải quyết nhanh chóng, không phải chờ đợi phiên họp tập thể Ủy ban nhân dân.

Bên cạnh đó, mặc dù dự thảo Luật không quy định về việc phân cấp, phân quyền thực hiện TTHC mà chỉ quy định chung về thẩm quyền giải quyết TTHC cấp trung ương là Bộ Tư pháp và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Dự kiến tại Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư, các TTHC này sẽ được phân cấp cho Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp giải quyết. Quy định nêu trên là phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền, đảm bảo TTHC được thực hiện nhanh chóng, giảm đầu mối trung gian giải quyết TTHC.

## **3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Dự thảo Luật đã bước đầu lồng ghép các yếu tố khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động hành nghề luật sư và quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư, thể hiện ở các nội dung sau:

Dự thảo Luật đưa ra khái niệm về cơ sở dữ liệu luật sư là tập hợp dữ liệu điện tử về luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý, và cập nhật thông qua phương tiện điện tử và có giá trị pháp lý trong các giao dịch, hoạt động tố tụng.

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật khuyến khích áp dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức và hoạt động của luật sư, cụ thể có quy định về hợp đồng ký kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như hợp đồng bằng văn bản nhưng phải bảo đảm đầy đủ các nội dung của hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định; thực hiện hoạt động đầu tư, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và hình thức khác để đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Trong quản lý nhà nước, dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của Chính phủ về thống nhất quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trên phạm vi toàn quốc, quy định và chia sẻ cơ sở dữ liệu luật sư với cơ sở dữ liệu khác

Về tính hợp pháp, các quy định tại dự thảo Luật cơ bản phù hợp với một số văn bản chỉ đạo về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

#### **4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) không quy định riêng các chính sách đặc thù về bình đẳng giới. Qua rà soát cho thấy, các nội dung của dự thảo Luật không có quy định nào gây bất bình đẳng hoặc phân biệt đối xử.

#### **5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Dự thảo Luật Luật sư không quy định vấn đề đặc thù để đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc cụ thể.

### **III. PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính).*